TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2024
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Ng, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp Ô, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Ô, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- *Con chung:* Cháu Nguyễn Ngọc Như Ph, sinh ngày 13/12/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Nhã Á, sinh ngày 15/6/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2023, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Ng yêu cầu:

Về hôn nhân, năm 2014 chị và anh M tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Phú C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu nhà anh M, thời gian sống chung không hợp nhau do anh M không chịu làm ăn để có kinh tế lo cho gia đình, mà thường đi chơi, cờ bạc, bỏ bê vợ con không lo, nhiều lần chị khuyên ngăn nhưng không nghe, nên mâu thuẫn ngày càng nhiều, không thể sống chung tiếp nên từ năm 2021 chị dẫn theo 02 con chung trở về nhà cha mẹ ruột sống, cùng ở tại ấp Ô, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh

Trà Vinh. Cảm thấy không còn tình cảm yêu thương nhau nên chị kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh M, không mong muốn đoàn tụ và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: chị và anh M có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ph, sinh ngày 13/12/2014 và Nguyễn Ngọc Nhã Á, sinh ngày 15/6/2017, hiện sống chung với chị nên chị yêu cầu nuôi tiếp sau ly hôn, chị đảm bảo có khả năng nuôi con tốt nên không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung, tính đến ngày nộp đơn ly hôn, chị và anh M không có tài sản chung, cũng không có nợ chung nên không yêu cầu gì.

Con chung cháu Nguyễn Ngọc Như Ph sinh ngày 13/12/2014 (đủ 07 tuổi) trình bày nguyện vọng yêu cầu được ở với chị Ng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sự vắng mặt tại phiên tòa của chị Thạch Thị Ng là có đề nghị xét xử vắng mặt, đối với anh Nguyễn Văn M là vắng mặt đến lần thứ hai không lý do mà không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Xét việc cấp, tống đạt thông báo, quyết định, giấy triệu tập anh Mến thực hiện giao cho người thân (ông Nguyễn Văn Nh là cha) sinh sống cùng nhà nhận thay, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại đơn khởi kiện, các lời trình bày của chị Ng cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh M không lo cho gia đình, vợ, con và hai người không còn tình cảm thương yêu nhau. Đối với anh M trước khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án có thông báo hòa giải, nhưng vắng mặt và không có văn bản phản đối. Xét hôn nhân của anh M với chị Ng là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Hai người không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người có cuộc sống, công việc riêng, hai bên không mong muốn hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, có cơ sở xác định hôn nhân của hai người xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn trở về tiếp tục sống chung, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

[3] Quyền, nghĩa vụ về con chung, đối với cháu Nguyễn Ngọc Như Ph sinh ngày 13/12/2014 (đủ 07 tuổi) và cháu Nguyễn Ngọc Nhã Á sinh ngày 15/6/2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nhận thấy, việc chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, anh M không phản đối, cũng như nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Như Ph là yêu cầu được ở với chị Ng, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho chị Ng nuôi là thỏa đáng.

[4] Về quyền, nghĩa vụ tài sản chung, đến thời điểm giải quyết vụ án chị Ng khai không có, anh M không có văn bản phản đối hoặc yêu cầu tranh chấp gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Ng.

1. Hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Ng ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Quyền, nghĩa vụ đối với con chung:

Giao cháu cháu Nguyễn Ngọc Như Ph, sinh ngày 13/12/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Nhã Á, sinh ngày 15/6/2017 cho chị Thạch Thị Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Như Ph cũng yêu cầu được ở với chị Ng. Vấn đề nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Quyền tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

4. Nghĩa vụ tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Ng chịu án án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0019878 ngày 21/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh nên không phải nộp tiếp.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Tiểu C;
- Chi cục THADS huyện Tiểu C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Kim Thị Hồng Nga